BỘ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG HỌC VIỆN CÔNG NGHỆ BƯU CHÍNH VIỄN THÔNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:396/TB-HV

Hà Nội, ngày 08 tháng 06 năm 2020

THÔNG BÁO TUYỂN SINH ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY NĂM 2020

Căn cứ Thông tư số 09/2020/TT-BGDĐT ngày 7 tháng 5 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế tuyển sinh trình độ đại học; tuyển sinh trình độ cao đẳng ngành Giáo dục Mầm non;

Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông thông báo tuyển sinh đại học hệ chính quy năm 2020 như sau:

A. CHỈ TIÊU TUYỂN SINH:

Tổng chỉ tiêu dự kiến là 3.080. Cụ thể:

1. CO SỞ ĐÀO TẠO PHÍA BẮC (Mã trường: BVH)

Địa chỉ: Km10 Đường Nguyễn Trãi, Quận Hà Đông, Hà Nội

				Chỉ tiêu (
TT	Trình độ đào tạo	Mã ngành	Ngành đào tạo	Theo kết quả thi THPT	Theo phương thức kết hợp	Tổ hợp bài thi/môn thi xét tuyển
1	Đại học	7520207	Kỹ thuật Điện tử viễn thông	360	40	
2	Đại học	7510301	Công nghệ kỹ thuật Điện, điện tử	190	20	Toán, Lý, Hóa (mã A00);
3	Đại học	7480201	Công nghệ thông tin	630	70	Toán, Lý, Anh (mã A01).
4	Đại học	7480202	An toàn thông tin	180	20	(
5	Đại học	7329001	Công nghệ đa phương tiện	190	20	
6	Đại học	7320104	Truyền thông đa phương tiện	90	10	Toán, Lý, Hóa
7	Đại học	7340101	Quản trị kinh doanh	145	15	(mã A00); Toán, Lý, Anh
8	Đại học	7340115	Marketing	180	20	(mã A01);
9	Đại học	7340301	Kế toán	180	20	Toán, Văn, Anh (mã D01).
10	Đại học	7340122	Thương mại điện tử	90	10	(201).
			Tổng cộng:	2.235	245	

2. CƠ SỞ ĐÀO TẠO PHÍA NAM (Mã trường: BVS)

Địa chỉ: Số 11 Nguyễn Đình Chiểu, phường Đakao, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

				Chỉ tiêu (dự kiến)		
TT	Trình độ đào tạo	Mã ngành	Ngành đào tạo	Theo kết quả thi THPT	Theo phương thức kết hợp	Tổ hợp xét tuyển
1	Đại học	7520207	Kỹ thuật Điện tử viễn thông	80	10	Toán, Lý, Hóa

			1.4.4.7	Chỉ tiêu (dự kiến)	
TT	Trình độ đào tạo	Mã ngành	Ngành đào tạo	Theo kết quả thi THPT	Theo phương thức kết hợp	Tổ hợp xét tuyến (mã A00);
2	Đại học	7510301	Công nghệ kỹ thuật Điện, điện tử	70	10	Toán, Lý, Anh
3	Đại học	7480201	Công nghệ thông tin	120	20	(mã A01).
4	Đại học	7480202	An toàn thông tin	45	5	
5	Đại học	7329001	Công nghệ đa phương tiện	70	10	Toán, Lý, Hóa
6	Đại học	7340101	Quản trị kinh doanh	35	5	(mã A00); Toán, Lý, Anh
7	Đại học	7340115	Marketing	60	5	(mã A01);
8	Đại học	7340301	Kế toán	50	5	Toán, Văn, Anh (mã D01).
			Tổng cộng:	530	70	

B. THÔNG TIN TUYỂN SINH:

1. Phương thức tuyển sinh:

Năm 2020, Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông sử dụng **03 phương thức tuyển** sinh như sau:

- a) Tuyển thẳng và ưu tiên xét tuyển: Học viện xét tuyển thẳng và ưu tiên xét tuyển theo Quy chế tuyển sinh hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo (có thông báo chi tiết riêng);
 - b) Xét tuyển dựa vào kết quả điểm thi tốt nghiệp THPT năm 2020;
- c) Xét tuyển kết hợp giữa kết quả học tập ở bậc THPT với một trong các loại Chứng chỉ quốc tế hoặc Thành tích cá nhân trong các kỳ thi tuyển chọn học sinh giỏi như đã nêu tại điểm c) mục 2 về Đối tượng tuyển sinh dưới đây.

2. Đối tượng tuyển sinh:

a) Quy định chung:

- Thí sinh đã tốt nghiệp chương trình THPT của Việt Nam (theo hình thức giáo dục chính quy hoặc giáo dục thường xuyên) hoặc đã tốt nghiệp trình độ trung cấp (trong đó, người tốt nghiệp trình độ trung cấp nhưng chưa có bằng tốt nghiệp THPT phải học và thi đạt yêu cầu đủ khối lượng kiến thức văn hóa THPT theo quy định của Luật Giáo dục và các văn bản hướng dẫn thi hành) hoặc đã tốt nghiệp chương trình THPT của nước ngoài (đã được nước sở tại cho phép thực hiện, đạt trình độ tương đương trình độ THPT của Việt Nam) ở nước ngoài hoặc ở Việt Nam (sau đây gọi chung là tốt nghiệp THPT);
 - Có đủ sức khỏe để học tập theo quy định hiện hành;
- Không bị vi phạm pháp luật; không trong thời gian bị truy cứu trách nhiệm hình sự.

b) Đối với phương thức xét tuyển dựa vào kết quả thi THPT năm 2020:

Ngoài các yêu cầu theo quy định chung ở mục a) thì thí sinh phải tham dự kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2020 với các bài thi/môn thi theo tổ hợp bài thi/môn thi tương ứng các ngành của Học viện.

- c) Đối với phương thức xét tuyển kết hợp thì ngoài các yêu cầu theo quy định chung ở mục a) thì thí sinh cần có thêm một trong các điều kiện sau đây:
- Thí sinh có Chứng chỉ quốc tế SAT từ 1130/1600 trở lên hoặc ACT từ 25/36 trở lên và có kết quả điểm trung bình chung học tập lớp 10, 11 và học kỳ I lớp 12 đạt từ 8,0 trở lên và có hạnh kiểm Khá trở lên;
- Thí sinh có Chứng chỉ tiếng Anh quốc tế trong thời hạn (tính đến ngày xét tuyển) đạt IELTS 5.5 trở lên hoặc TOEFL iBT 65 trở lên hoặc TOEFL ITP 513 trở lên và có kết quả điểm trung bình chung học tập lớp 10, 11 và học kỳ I lớp 12 đạt từ 8,0 trở lên và có hạnh kiểm Khá trở lên;
- Thí sinh đạt giải Khuyến khích trong kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia hoặc đã tham gia kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia hoặc đạt giải Nhất, Nhì, Ba trong kỳ thi chọn học sinh giỏi cấp Tỉnh, Thành phố trực thuộc Trung ương (TW) các môn Toán, Lý, Hóa, Tin học, Tiếng Anh trong thời gian từ năm 2018 đến nay và có kết quả điểm chung bình chung học tập lớp 10, 11 và học kỳ I lớp 12 đạt từ 8,0 trở lên và có hạnh kiểm Khá trở lên.

Ghi chú: Đối với các thí sinh đã tốt nghiệp THPT trước năm 2020 thì kết quả điểm trung bình chung học tập học kỳ I lớp 12 có thể thay thế bằng điểm trung bình chung học tập lớp 12.

3. Phạm vi tuyển sinh: Học viện tuyển sinh trên phạm vi cả nước; thí sinh đăng ký xét tuyển vào Cơ sở đào tạo nào (BVH hoặc BVS) thì sẽ học tập tại Cơ sở đó (nếu trúng tuyển).

4. Ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào, điều kiện nhận ĐKXT:

- Ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào đối với Phương thức xét tuyển dựa vào kết quả thi tốt nghiệp THPT: Học viện sẽ thông báo cụ thể sau khi có kết quả thi THPT năm 2020;
- Ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào đối với Phương thức xét tuyển kết hợp: thí sinh có kết quả điểm trung bình chung học tập các năm học lớp 10, lớp 11 và học kỳ I lớp 12 đạt từ 8,0 trở lên và có hạnh kiểm từ Khá trở lên;
 - Các điều kiện xét tuyển: theo quy định và lịch trình chung của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

5. Chính sách học bổng:

Năm 2020, Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông tiếp tục duy trì và áp dụng chính sách học **miễn, giảm từ 50% đến 100% học phí** cho các thí sinh có kết quả thi THPT quốc gia cao. Cụ thể:

- Học bống toàn phần (Miễn 100% học phí trong năm học thứ nhất) cho các đối tượng: Thí sinh tham dự kỳ thi chọn đội tuyển quốc gia dự thi Olympic quốc tế, thí sinh trong đội tuyển quốc gia dự cuộc thi khoa học, kĩ thuật quốc tế; thí sinh đạt giải Nhất trong kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia (các môn Toán, Lý, Hóa, Tin học) hoặc cuộc thi khoa học, kỹ thuật cấp quốc gia và cuộc thi tay nghề khu vực ASEAN, thi tay nghề quốc tế; thí sinh đạt kết quả thi từ 27,0 điểm trở lên (điểm theo 3 môn thi xét tuyển) trong kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2020.

- Học bổng bán phần (Miễn 50% học phí trong năm học thứ nhất) cho thí sinh đạt giải Nhì, Ba trong kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia (các môn Toán, Lý, Hóa, Tin học) hoặc cuộc thi khoa học, kỹ thuật cấp quốc gia và cuộc thi tay nghề khu vực ASEAN, thi tay nghề quốc tế; 300 thí sinh đạt kết quả thi cao nhất từ trên xuống trong số thí sinh có kết quả thi từ 26,0 điểm đến 26,99 điểm (điểm bài thi 3 môn xét tuyển và điểm ưu tiên) trong kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2020.
- Ngoài ra, sinh viên còn có nhiều cơ hội để được nhận các xuất học bổng của các doanh nghiệp hàng đầu như VNPT, Mobifone, Viettel, Samsung, FPT, AGR, ...

C. THÔNG TIN CHI TIẾT CÁC PHƯƠNG THỨC TUYỂN SINH NĂM 2020 I. XÉT TUYỂN DỰA VÀO KẾT QUẢ THI TỐT NGHIỆP THPT MĂM 2020

1. Mức điểm nhận hồ sơ ĐKXT:

Học viện sẽ thông báo mức điểm nhận hồ sơ đăng ký xét tuyển sau khi Bộ Giáo dục và Đào tạo công bố kết quả thi THPT năm 2020.

- **2. Hình thức nhận hồ sơ ĐKXT**: Theo quy định, hướng dẫn và kế hoạch của Bộ Giáo dục và Đào tạo đã ban hành
- 3. Thời gian xét tuyển: Theo lịch xét tuyển của Bộ Giáo dục và Đào tạo

4. Nguyên tắc xét tuyển:

- Xét tuyển theo ngành và theo tổ hợp bài thi/môn thi xét tuyển;
- Điểm trúng tuyển của các tổ hợp bài thi/môn thi trong cùng một ngành là bằng nhau;
- Xét trúng tuyển từ thí sinh có kết quả cao xuống và đảm bảo chất lượng tuyển sinh;
- Xét tuyển các nguyện vọng bình đẳng (điểm trúng tuyển giữa các nguyện vọng là bằng nhau), nếu thí sinh không trúng tuyển nguyện vọng ở thứ tự ưu tiên thứ nhất (nguyện vọng 1) thì sẽ được tự động xét tuyển ở nguyện vọng ưu tiên thứ hai (nguyện vọng 2) và kế tiếp;
- Thí sinh chỉ trúng tuyển vào 1 nguyện vọng ưu tiên cao nhất trong danh sách các nguyện vọng đã đăng ký, khi đã trúng tuyển ở nguyện vọng nào thì không được xét tuyển tiếp ở nguyện vọng sau;
- Điểm trúng tuyển được tính theo thang điểm 10 trên tổng điểm tối đa của 3 môn thi trong tổ hợp xét tuyển là 30 điểm;
- Đối với các thí sinh bằng điểm xét tuyển ở cuối danh sách, nếu vẫn còn vượt chỉ tiêu thì ưu tiên thí sinh có nguyện vọng cao hơn theo Quy chế tuyển sinh của Bộ Giáo dục & Đào tạo, Học viện không sử dụng tiêu chí phụ riêng để xét tuyển;
- Các điều kiện khác thực hiện theo Quy chế tuyển sinh đại học hệ chính quy hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo.
- Học viện không sử dụng kết quả miễn thi bài thi môn ngoại ngữ, điểm thi được bảo lưu để xét tuyển

5. Xác nhận nhập học

- Công bố kết quả xét tuyển: Theo lịch xét tuyển của Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Nộp Giấy chứng nhận kết quả thi (xác nhận nhập học): Các thí sinh đạt điểm trúng tuyển mà Học viện đã công bố phải nộp Giấy chứng nhận kết quả thi (bản gốc có đóng dấu đỏ) về Học viện từ thời điểm công bố điểm trúng tuyển đến 17h00 ngày 03/10/2020 (tính theo dấu bưu điện) để xác nhận việc nhập học của mình.
- Chỉ có các thí sinh trúng tuyển và đã nộp Giấy chứng nhận kết quả thi mới được Học viện gửi Giấy báo nhập học.
- Các thí sinh không nộp Giấy chứng nhận kết quả thi, coi như không có nguyện vọng học tại Học viện và sẽ không được gọi nhập học.
- Hình thức nộp Giấy chứng nhận kết quả thi: thí sinh có thể nộp trực tiếp tại các Cơ sở đào tạo của Học viện hoặc nộp qua đường Bưu điện (chuyển phát nhanh EMS) theo các địa chỉ cơ sở đào tạo của Học viện.

II. XÉT TUYỂN KẾT HỢP GIỮA KẾT QUẢ HỌC TẬP Ở BẬC THPT VỚI MỘT TRONG CÁC LOẠI CHỨNG CHỈ QUỐC TẾ HOẶC THÀNH TÍCH CÁ NHÂN TRONG CÁC KỲ THI TUYỂN CHỌN HỌC SINH GIỎI

1. Hồ sơ đăng ký xét tuyển (ĐKXT)

- Phiếu đăng ký xét tuyển kết hợp (Mẫu phiếu kèm theo);
- Bản sao hợp pháp một trong các giấy tờ sau:
 - +) Chứng chỉ quốc tế SAT hoặc ACT;
 - +) Chứng chỉ tiếng Anh quốc tế còn trong thời hạn (tính đến ngày xét tuyển);
 - +) Giấy chứng nhận đạt giải Kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia hoặc Giấy xác nhận đã tham gia kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia hoặc Giấy chứng nhận đạt giải Kỳ thi chọn học sinh giỏi cấp Tỉnh, Thành phố trực thuộc Trung ương.
- Bản sao hợp pháp: Học bạ THPT, Hộ khẩu thường trú, Giấy khai sinh; trong trường hợp thí sinh chưa xin được học bạ THPT thì có thể thay thế bằng bản xác nhận kết quả học tập các môn học năm lớp 10, 11 và học kỳ I lớp 12 có ký và đóng dấu của trường THPT;
- Bản sao các giấy tờ ưu tiên khác (nếu có);
- Hai phong bì đã dán tem và ghi rõ họ và tên, địa chỉ, số điện thoại của thí sinh hoặc phụ huynh để Học viện thông báo kết quả.

Lưu ý: Hồ sơ thí sinh nộp theo diện **xét tuyển kết hợp** là riêng, độc lập với hồ sơ đăng ký xét tuyển theo kết quả thi Trung học phổ thông.

2. Thời gian và hình thức nộp hồ sơ ĐKXT:

a) Thời gian nộp hồ sơ ĐKXT: Từ 01/07/2020 đến 05/08/2020.

- b) Hình thức nộp hồ sơ ĐKXT: Thí sinh khai hồ sơ ĐKXT trực tuyến và nộp hồ sơ ĐKXT trực tiếp tại các Cơ sở đào tạo của Học viện.
 - c) Các bước thực hiện nộp hồ sơ ĐKXT:
- **Bước 1:** Thí sinh khai hồ sơ ĐKXT trực tuyến tại địa chi website: https://xettuyen.ptit.edu.vn;
 - Bước 2: In 02 Phiếu ĐKXT theo phương thức kết hợp;
 - Bước 3: Chuẩn bị đầy đủ hồ sơ ĐKXT theo yêu cầu như mục 1 nêu trên;
 - Bước 4: Nộp hồ sơ ĐKXT bằng một trong hai phương thức sau
 - Nộp trực tiếp tại các Cơ sở đào tạo của Học viện (Buổi sáng từ 8h00 11h00; Buổi chiều từ 14h00 17h00 các ngày trong tuần từ thứ 2 đến thứ 6);
 - Gửi hồ sơ bằng đường bưu điện chuyển phát nhanh hoặc chuyển phát đảm bảo đến các địa chỉ cơ sở đào tạo của Học viện (Thời gian nộp hồ sơ được tính theo dấu bưu điện).

3. Lệ phí: 30.000 đ/hồ sơ

4. Nguyên tắc xét tuyển

- Xét tuyển theo ngành và theo kết quả học tập của năm học lớp 10, lớp 11 và học
 kỳ 1 năm lớp 12 của các môn học tương ứng với tổ hợp bài thi/môn thi của ngành
 đăng ký xét tuyển;
- Điểm trúng tuyển của các tổ hợp trong cùng một ngành là bằng nhau;
- Xét trúng tuyển từ thí sinh có kết quả cao xuống cho đến hết chỉ tiêu;
- Thí sinh được đăng ký xét tuyển tối đa 02 nguyện vọng và phải sắp xếp nguyện vọng theo thứ tự ưu tiên từ cao xuống thấp (nguyện vọng 1 là nguyện vọng cao nhất). Thí sinh chỉ trúng tuyển vào một nguyện vọng ưu tiên cao nhất trong danh sách các nguyện vọng đã đăng ký;
- Điểm trúng tuyển được tính bằng tổng của ba (03) điểm bình quân kết quả học tập ở năm học lớp 10, lớp 11 và học kỳ 1 lớp 12 của ba (03) môn học tương ứng với tổ hợp bài thi/môn thi đã đăng ký xét tuyển cộng với điểm ưu tiên theo Quy chế tuyển sinh của Bộ Giáo dục và Đào tạo (nếu có);
- Nếu có các thí sinh bằng điểm xét tuyển ở cuối danh sách thì Học viện sẽ sử dụng tiêu chí phụ là Điểm bình quân kết quả học tập ở năm học lớp 10, lớp 11 và học kỳ 1 lớp 12 của môn Toán để xét tuyển.

Ghi chú: Đối với các thí sinh đã tốt nghiệp THPT trước năm 2020 thì kết quả điểm trung bình chung học tập học kỳ I lớp 12 có thể thay thế bằng điểm trung bình chung học tập lớp 12

5. Xác nhận nhập học

- a) Công bố kết quả xét tuyển: Trước ngày 20/08/2020.
- b) Xác nhận nhập học

- Các thí sinh có tên trong danh sách trúng tuyển mà Học viện đã công bố phải nộp **Giấy chứng nhận kết quả thi** (bản gốc có đóng dấu đỏ) về Học viện;
- Thời gian xác nhận nhập học: từ thời điểm công bố danh sách trúng tuyển đến trước 17h00 ngày 05/09/2020 (tính theo dấu bưu điện);
- Chỉ có các thí sinh trúng tuyển và đã nộp Giấy chứng nhận kết quả thi mới được Học viện gửi Giấy báo nhập học.
- Các thí sinh không nộp Giấy chứng nhận kết quả thi, coi như không có nguyện vọng học tại Học viện và sẽ không được gọi nhập học.
- c) Hình thức nộp Giấy chứng nhận kết quả thi: thí sinh có thể nộp trực tiếp tại các Cơ sở đào tạo của Học viện hoặc nộp qua đường Bưu điện (chuyển phát nhanh EMS) theo các địa chỉ cơ sở đào tạo của Học viện.

Thông tin chi tiết về tuyển sinh và các chương trình đào tạo thí sinh có thể xem tại Cổng thông tin điện tử, Cổng thông tin tuyển sinh của Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông tại địa chỉ: https://facebook.com/ptittuyensinh.

ĐỊA CHỈ LIÊN HỆ:

Cơ sở đào tạo Phía Bắc (mã trường BVH):

Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông Km10, đường Nguyễn Trãi, Quận Hà Đông, Hà Nội. Điện thoại: 024.33528122, 024.33512252

Cơ sở đào tạo Phía Nam (mã trường BVS):

Học viện Công nghệ BCVT - Cơ sở Tp. Hồ Chí Minh. Số 11 Nguyễn Đình Chiểu, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh Điện thoại: 028.38297220

Nơi nhân:

- Bộ Giáo dục và Đào tạo (để b/c);

- Bộ Thông tin và Truyền thông (để b/c);

- Ban Giám đốc (để b/c);

 Các đơn vị trực thuộc, các Phòng chức năng, các Trung tâm;

- Cơ sở Học viện tại Tp. HCM;

- Cổng thông tin điện tử, cổng thông tin tuyển sinh;
- Các cơ quan Báo chí;
- Luu VT, ĐT(6).

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC
Học viện
Công nghệ
BƯU CHÍNH
VIỆN THÔNG
TS. Vũ Tuấn Lâm

BỘ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG HỌC VIỆN CÔNG NGHỆ BƯU CHÍNH VIỄN THÔNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

nh 4*6cm		(Di	RETTUY ện xét tuyển	ĒN ĐẠI I 1 theo phươ	HOC H	E CH kết họ	ÍNH Q (p) Thí sinh	UY N không ghi m	ĂM nục này
	A. THÔNG TIN THÍ SINH					Số hồ sơ: BVH/BVS			
		à tên của thí sinh		trong giấy kh	ai sinh bằ	ng chữ i	n hoa có da	ấu)	
	<u> </u>					1000)
2. Ngày, t	háng và 2 s	số cuối của năm si						Γ	
(Nếu ngờ	y và tháng sir	nh nhỏ hơn 10 thì ghi s	ố 0 ở ô đầu)		Ngày	k	Tháng		Năm
3. Noi sin	h (tinh hoặc t	thành phố)							
4. Giấy C	MND/căn	cước CD (Ghi như h	ồ sơ đăng ký a	lự thi)					
5. Nơi học	THPT (ghi tên	trường và nơi trường đón,	g: huyện (quận),	tỉnh (thành phố)	và ghi mã tir	nh, mã trư	ờng):		
Năm	lớp 10								
Năm	lớp 11								
Năm	lớp 12								
	3 .00						Mã tỉnh	Mã	trường
Thí si	nh tốt nghiệ	p (Đánh dấu X): T	rước năm 20	020	Tốt ng	hiệp nă	m 2020		
6. Đối tượ	ng ưu tiên t	uyển sinh (nếu có): 01, 02, 03	, 04, 05, 06	. 07				
						ic doi in			ae iro
						••••••			
9. Số điện									
	thoại:		Em:	ail:					
10.Hạnh	thoại:kiểm: Lớp	10 Lá	Em:	ail: Lớp l	2 (Học	kỳ 1) [
10.Hạnh 11.Kết qu	thoại:kiểm: Lớp là điểm TB	10 Lớ C học tập: Lớp 1	Em:	ail: Lớp 1	2 (Học	kỳ 1) [Lớp 1	2 (Học k		
10.Hạnh 11.Kết qu B. THÔN	thoại: kiểm: Lớp lả điểm TB	10 Lớp 1 C học tập: Lớp 1 NG KÝ XÉT TUY	Em: op 11 0 YÉN (Chi đă	ail: Lớp 1 Lớp 11 ing ký tối đã	2 (Học	kỳ 1) [Lớp 1	2 (Học k		
10.Hạnh 11.Kết qu B. THÔN 1. Có chú	thoại: kiểm: Lớp là điểm TB G TIN ĐĂ mg chỉ IEI	10 Lớ C học tập: Lớp 1 NG KÝ XÉT TU TS TOEFI	Email of the Control	ail: Lớp 1 Lớp 11 ing ký tối đạ	2 (Học	k ỳ 1) [Lớp 1 vện vọr	2 (Học k	y 1)	
10.Hạnh 11.Kết qu B. THÔN 1. Có chú Điểm t	thoại: kiểm: Lớp lả điểm TB G TIN ĐĂ ng chỉ IEI	10 Lớc C học tập: Lớp 1 NG KÝ XÉT TUY TS TOEFI Ngày cấp chứng	Email of the control	ail: Lớp 1 Lớp 11 ing ký tối đơ r	12 (Học 1 02 nguy ACT [k ỳ 1) [Lớp 1	2 (Học k ng)	ỳ 1)☐	
10.Hạnh 11.Kết qu B. THÔN 1. Có chú Điểm t 2. Có giải	thoại: kiểm: Lớp lả điểm TB G TIN ĐĂ rng chỉ IEI hi	10 Lớp 1 C học tập: Lớp 1 NG KÝ XÉT TUY TOEFI Ngày cấp chứng noặc TP trực thuộ	Email of the control	ail: Lớp 1 Lớp 11 ing ký tối đa Γ Dơn v Môn đoạt g	12 (Học 1 02 ngư ACT Vị cấp ch	k ỳ 1) [Lớp 1 vện vọr]	2 (Học k ng)	ŷ 1)☐	
10.Hạnh 11.Kết qu B. THÔN 1. Có chú Điểm t 2. Có giải Loại giá	thoại:	10 Lớc C học tập: Lớp 1 NG KÝ XÉT TUY TS TOEFI Ngày cấp chứng toặc TP trực thuộ Năm đoạ	Email of the control	ail: Lớp 1 Lớp 11 ing ký tối đa Γ Dơn v Môn đoạt g	12 (Học 1 02 ngư ACT Vị cấp ch	k ỳ 1) [Lớp 1 vện vọr]	2 (Học k ng)	ŷ 1)☐	
10.Hạnh 11.Kết qu B. THÔN 1. Có chú Điểm t 2. Có giải Loại giá 3. Đăng k	thoại: kiểm: Lớp lả điểm TB G TIN ĐĂ rng chỉ IEI hi cấp Tỉnh lài	10 Lớp 1 C học tập: Lớp 1 NG KÝ XÉT TUY TOEFI Ngày cấp chứng noặc TP trực thuộ	Em: Fig. 11	Ail: Lớp 1 Lớp 11 Ing ký tối đa T Đơn v Môn đoạt g	12 (Học) 1 02 nguy 1 02 ngược (Trung) 1 cấp ch giải	k ỳ 1) [Lớp 1 vện vọr] ứng ch	2 (Học k ng)	ỳ 1) ☐	
10.Hạnh 11.Kết qu B. THÔN 1. Có chú Điểm t 2. Có giải Loại giá 3. Đăng k	thoại:	10 Lớc C học tập: Lớp 1 NG KÝ XÉT TUY TS TOEFI Ngày cấp chứng toặc TP trực thuộ Năm đoạ	Email of the control	Ail: Lớp 1 Lớp 11 Ing ký tối đá T Dơn v Môn đoạt g Nơi ca	2 (Học 1 02 ngu; ACT 7 cấp ch giải	kỳ 1) [Lớp 1 /ện vọr] ứng ch	2 (Học k ng) i	ŷ 1)	o tổ họ
10.Hạnh 11.Kết qu B. THÔN 1. Có chú Điểm t 2. Có giải Loại giá 3. Đăng k	thoại: kiểm: Lớp lả điểm TB G TIN ĐĂ rng chỉ IEI hi cấp Tỉnh lài	10 Lớp 1 C học tập: Lớp 1 NG KÝ XÉT TUY TOEFI Ngày cấp chứng noặc TP trực thuộ	Em: Fig. 11	Ail: Lớp 1 Lớp 11 Ing ký tối đa T Dơn v Môn đoạt g Nơi ca Tên môn v	a 02 nguy ACT	k ỳ 1) [Lớp 1 vện vọr] ứng ch	2 (Học k ng)	ỳ 1) ☐	o tổ họ
10.Hạnh 11.Kết qu B. THÔN 1. Có chú Điểm t 2. Có giải Loại giá 3. Đăng k	thoại: kiểm: Lớp lả điểm TB G TIN ĐĂ rng chỉ IEI hi cấp Tỉnh lài	10 Lớp 1 C học tập: Lớp 1 NG KÝ XÉT TUY TOEFI Ngày cấp chứng noặc TP trực thuộ	Em: Fig. 11	Ail: Lớp 1 Lớp 11 Ing ký tối đa T Dơn v Môn đoạt g Nơi ca Tên môn Môn 1:	2 (Học 1 02 ngu; ACT 7 cấp ch giải wà điểm t	kỳ 1) [Lớp 1 /ện vọr] ứng ch	2 (Học k ng) i	ŷ 1)	o tổ họ
10.Hạnh 11.Kết qu B. THÔN 1. Có chú Điểm t 2. Có giải Loại giá 3. Đăng k	thoại: kiểm: Lớp lả điểm TB G TIN ĐĂ rng chỉ IEI hi cấp Tỉnh lài	10 Lớp 1 C học tập: Lớp 1 NG KÝ XÉT TUY TOEFI Ngày cấp chứng noặc TP trực thuộ	Em: Fig. 11	Ail: Lớp 1 Lớp 11 Ing ký tối đa T Dơn v Môn đoạt g Nơi ca Tên môn v	2 (Học là 02 ngưị ACT cấp ch giải	kỳ 1) [Lớp 1 /ện vọr] ứng ch	2 (Học k ng) i	ŷ 1)	o tổ họ

Tên môn

Họ tên, chữ ký của cán bộ nhận hồ sơ

Ngày tháng năm 2020 Họ tên, chữ ký thí sinh

Lớp 11

Lớp 12 (HK1)

Lớp 10